TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 03/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Duy Luân**

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông **Vũ Mạnh Toản**

Bà **Nguyễn Thị Hường**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu -** Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phuỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền -** Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 06 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn D, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1973

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố đẻ: Ông Vũ Văn C(đã chết).

Mẹ đẻ: Bà Tô Thị H(đã chết).

Gia đình: có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7

Vợ: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976. Hiện sinh sống và làm ruộng ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 4/12, sau ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958.

Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959. Hiện cả hai đang sinh sống và làm ruộng ở thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Gia đình: có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ,con: Chưa có

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 12/12, sau ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Vũ Văn Q, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Ông Vũ Thanh N, sinh năm 1952.

Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957. Hiện cả hai đang sinh sống và làm ruộng tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Gia đình: có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1986. Hiện sinh sống và làm ruộng ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 9/12, sau ở nhà lao động tự do. Ngày 23/11/2016 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Vũ Văn Q, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1970

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố đẻ: Ông Vũ Văn C(đã chết).

Mẹ đẻ: Bà Tô Thị H(đã chết).

Gia đình: có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 6

Vợ: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1971, hiện sinh sống và làm ruộng tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 7/12, sau ở nhà lao động tự do. Ngày 19/3/2012 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Vũ Văn Nh**,** sinh năm 1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Ông Vũ Văn C(đã chết).

Mẹ đẻ: Bà Tô Thị H(đã chết).

Gia đình: có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 8.

Vợ: Chị Vũ Thị May, sinh năm 1979. Hiện sinh sống và làm ruộng ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án,Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 9/12, sau ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Ông Nguyễn Văn L (đã chết)

Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị T (đã chết).

Gia đình: có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6.

Vợ: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1975. Hiện sinh sống và làm ruộng ở thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 7/12, sau ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018 được thay thế áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau nên khoảng 15 giờ ngày 14/3/2018, Nguyễn Văn Nh sinh năm 1982, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1970, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q, sinh năm 1970 lần lượt đi đến nhà Vũ Văn D sinh năm 1973 ở thôn H, xã Q chơi. Trong lúc ngồi uống nước Nguyễn Văn Nh nẩy sinh ý định đánh bạc nên rủ mọi người đánh bạc và được mọi người đồng ý, Vũ Văn D đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà mình còn Vũ Văn Q sinh năm 1982 đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 cây để đánh bạc. Trước khi chơi Nhường thống nhất với mọi người là đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "Liêng", quy định mỗi ván bài mỗi người tham gia đánh bạc phải góp số tiền "Gà" cố định là 10.000 đồng, số tiền "Tố" trong mỗi ván tùy vào từng người nhưng tố cao nhất là 50.000 đồng và mỗi người chơi phải nộp tiền hồ cho Dân là 20.000 đồng, ngoài ra quá trình chơi ai được sáp, đồng hoa thì phải đưa cho Dân 20.000 đồng. Thống nhất xong Nhường, Quân sinh năm 1970, Quân sinh năm 1982 và Đạt cùng ngồi đánh bạc còn Dân ngồi xem, khi đánh được 03 ván thì Nhường, Quân, Đạt, Quân mỗi người đưa cho Dân 20.000 đồng tiền hồ (tiền điện và tiền nước). Đến khoảng 15 giờ 15 phút có Vũ Văn Nh sinh năm 1975 ở thôn H, xã Q đến tham gia đánh bạc cùng Nhường, Quân, Đạt, Quân, lúc này Nhân cũng đưa cho Dân 20.000 đồng tiền hồ. Theo chiều quay của kim đồng hồ, vị trí ngồi đầu tiên là Nhân, tiếp theo là Vũ Văn Q sinh năm 1982, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1970 và Nguyễn Văn Nh. Cách tính thắng thua trong mỗi ván bạc như sau: Bắt đầu mỗi ván, mỗi người chơi phải góp số tiền "Gà" cố định là 10.000 đồng, người chia bài chia cho mỗi người 03 cây bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài, mỗi người chơi cầm phần bài và bắt đầu tố tiền, người chia bài là người tố đầu tiên, những người tố tiếp theo lần lượt theo ngược chiều quay kim đồng hồ. Người tố sau phải tố số tiền cao hơn hoặc bằng số tiền của người tố liền trước đó nhưng không quá 50.000 đồng. Khi tham gia tố bài, tùy người chơi có thể cùng tố hoặc không tham gia tố, người nào úp bài là thua và bị mất số tiền đã góp trước đó. Người nào có số tiền tố bài cao nhất thì người đó sẽ thắng và được toàn bộ số tiền góp gà và tiền tố bài của ván bài đó. Nếu như trong một ván bài có nhiều người có số tiền tố bằng nhau thì tất cả những người chơi đó cùng hạ bài xuống để tính điểm với nhau. Ai có điểm bài cao nhất là thắng và được toàn bộ số tiền đã góp gà, tiền tố của tất cả những người cùng chơi ở trong ván bài đó. Quy ước bài của ai có "sáp" tức 03 cây bài có cùng điểm số (ví dụ

222, 333, QQQ) là to nhất và sáp to thắng sáp nhỏ; tiếp theo đến "Liêng" tức 03 cây bài có điểm liên tiếp nhau (Ví dụ 567, 789, JQK) và liêng to thắng liêng nhỏ. Nếu cùng tính điểm bài với nhau, bài của ai có 9 điểm là to nhất và 0 điểm là nhỏ nhất. Cách thức tính điểm: Mỗi cây bài A, 2, 3,....8, 9 được tính tương ứng là 1, 2, 3....8, 9 điểm, các cây bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Trường hợp có từ hai người cùng chơi trở lên có cùng số điểm to nhất với nhau thì lấy cây bài có chất rô, cơ, tép, bích để so sánh với nhau, cây bài A là to nhất tiếp đến theo thứ tự giảm dần đến cây bài 2 là nhỏ nhất. Người thắng ván bài được toàn bộ số tiền góp gà và tiền tố bài của ván bài đó đồng thời là người chia bài và tố đầu tiên ở ván bài tiếp theo.

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an huyện Quỳnh Phụuỳnh Phụ bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 11.640.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.500.000 đồng, trong người Nguyễn Văn Nh số tiền 3.700.000 đồng, Vũ Văn Q sinh năm 1970 số tiền 2.400.000 đồng, Vũ Văn Nh số tiền 1.780.000 đồng, Vũ Văn Q sinh năm 1982 số tiền 1.100.000 đồng, Vũ Văn D số tiền 160.000 đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói đã cũ. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội ngày 14/3/2018 và khai nhận số tiền mang đi đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Nh mang đi số tiền 4.400.000 đồng; Vũ Văn Q sinh năm 1970 mang đi số tiền 3.000.000 đồng; Vũ Văn Nh mang đi số tiền 2.160.000 đồng; Vũ Văn Q sinh năm 1982 mang đi số tiền 1.700.000 đồng và Nguyễn Văn Đ mang đi số tiền 380.000 đồng. Vũ Văn D được các đối tượng đánh bạc đưa 100.000 đồng, quá trình chơi được Nhường đưa số tiền 40.000 đồng, Quân sinh năm 1982 đưa số tiền 20.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-QP ngày 22/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Nh, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn D về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Nh, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn D phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 50; 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Vũ Văn Q sinh năm 1970. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn Nh từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng

tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 07 đến 09 triệu đồng; Xử phạt Vũ Văn Q sinh năm 1970 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 07 đến 09 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 50; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Văn Nh, Nguyễn Văn Đ và Vũ Văn D; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Vũ Văn Q, sinh 1982. Đề nghị Xử phạt Vũ Văn Nh từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng; Xử phạt Vũ Văn Q, sinh năm 1982 từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng; Xử phạt Vũ Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng; Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Vũ Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn D tính từ khi cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian chấp hành hình phạt. Giao các bị cáo Vũ Văn Nh, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Q, Q, tỉnh Thái Bình theo dõi, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo dõi, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói đã cũ; Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là số tiền 11.640.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/3/2018 tại nơi ở của Vũ Văn D ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 01- 06)

Sơ đồ hiện trường vụ Đánh bạc xảy ra tại nhà ở của Vũ Văn D do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 19 giờ ngày 14/3/2018 (Bút lục số: 115)

Bản tự khai của các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn D, Vũ Văn Nh

Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ 15 giờ đến 16 giờ phút ngày 14/3/2018 Vũ Văn Dân đã sử dụng nhà ở của mình ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cho các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Nguyễn Văn Đ và Vũ Văn Nh đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "liêng" với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.640.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) Vũ Văn D đã thu 160.000 đồng tiền "hồ" bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn D, Vũ Văn Nh đã phạm vào tội " *Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321. Tội đánh bạc.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong nhân dân, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công phân nhiệm cụ thể và các bị cáo có vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo có khác nhau vì vậy cần phân tích cụ thể để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Nh là người khởi xướng việc đánh bạc và là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất (4.400.000 đồng) do vậy bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Vũ Văn Q, sinh năm 1970 là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ 2 (3.000.000 đồng) và đã từng bị xử lý về hành vi đánh bạc vào năm 2012 do vậy bị cáo giữ vai trò thứ 2 và phải chịu mức hình phạt cao thứ hai trong vụ án. Bị cáo Vũ Văn Nh tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ 3 (2.160.000 đồng) do vậy bị cáo phải chịu mức án thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Nh, Vũ Văn Q, sinh năm 1970 nhưng phải cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo còn lại sử dụng số tiền không lớn vào đế đánh bạc là bị cáo Vũ Văn Q, sinh năm 1982 (1.700.000 đồng) và Nguyễn Văn Đ (380.000 đồng) và bị cáo Vũ Văn D là người phạm tội với vai trò giúp sức, số tiền thu lời bất chính không lớn (160.000 đồng) do vậy các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn tương ứng với vai trò phạm tội của mình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn Nh, Vũ Văn D đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Nh, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn D đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Vũ Văn Q, sinh năm 1982 có Bố đẻ là ông Vũ Thanh Nhàn tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn Nh có nhân thân tốt, Vũ Văn Q đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính từ năm 2012, trong thời gian dài bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật và cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Vũ Văn Q, sinh năm 1982 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo có vai trò không đáng kể, sử dụng số tiền không lớn và có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Nh có vai trò không lớn và sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc, Vũ Văn D phạm tội với vai trò giúp sức. Xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Nh, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn D đều là lao động tự do, có thu nhập không ổn định, chủ yếu từ nông nghiệp do vậy không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi và sát phạt nhau, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét đến điều kiện và tình hình tài sản của các bị cáo thì thấy các bị cáo có đơn trình bày về hoàn cảnh khó khăn về kinh tế có xác nhận của chính quyền địa phương do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bổ sung là hình phạt tiền thấp hơn so với khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã cũ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền cơ quan điều tra thu giữ 11.640.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) tại chiếu bạc và trong người các bị cáo được chứng minh là tiền các bị cáo dùng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn Nh và Vũ Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 50; 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/7/2018. Giao bị cáo Nguyễn Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 50; 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q (sinh năm 1970) 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/7/2018. Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 50; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Nh 21 (*hai mươi mốt*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn

tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian chấp hành hình phạt, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung 5.000.000 (*Ba triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 50; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q (sinh năm 1982) 18 (*mười tám)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian chấp hành hình phạt, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 50; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian chấp hành hình phạt, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 3 Điều 35; điểm i, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 50; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian chấp hành hình phạt, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước

Giao các bị cáo Vũ Văn Q (sinh năm 1982), Vũ Văn Nh và Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã cũ;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 11.640.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*)

(Toàn bộ vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 22/5/2018)

3.Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn Nh, Vũ Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn Q sinh năm 1982, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Vũ Văn Nh, Vũ Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/7/2018.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Các bị cáo ;
- L- u văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Vũ Duy Luân